**CHỦ ĐỀ 2: THƠ (Thơ lục bát)**

**( 3 tiết)**

1. **Mục tiêu:**
2. ***Năng lực:***

**- Hiểu và phân tích các yếu tố hình thức và nội dung của thơ lục bát; củng cố năng lực đọc hiểu các văn bản đã học: À ơi tay mẹ, Về thăm mẹ**

**- Vận dụng kiến thức đã học về thơ lục bát, về biện pháp tu từ Ẩn dụ để làm các câu hỏi và bài tập đọc hiểu mở rộng trong các văn bản thơ lục bát ngoài SGK.**

**- Góp phần phát triển các năng lực: tự học, giải quyết vấn đề, hợp tác, sử dụng CNTT.**

***2. Phẩm chất:***

**- Nhân ái: yêu thương những người thân, trân trọng tình cảm gia đình.**

**- Trách nhiệm: cư xử đúng mực và làm tròn trách nhiệm của người con/ người cháu trong gia đình.**

**B. Phương tiện và học liệu:**

**- Máy chiếu, máy chiếu vật thể**

**- Các văn bản thơ lục bát ngoài SGK**

**C. Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* HĐ 1: Củng cố kiến thức cơ bản về thơ và thơ lục bát***  **- GV đặt câu hỏi:**  **1. Em hiểu khái niệm về thơ như thế nào? Thơ lục bát có đặc điểm hình thức rao sao?**  **2. Những kĩ năng cơ bản khi đọc hiểu một bài thơ?**  **- HS độc lập suy nghĩ trả lời câu hỏi**  **- GV gọi 2,3 HS trả lời; HS khác nhận xét, bổ sung**  **- GV tổng hợp kiến thức, nhấn mạnh và khắc sâu 1 số KT sau:**  1. Thơ được chia thành nhiều thể: Thơ trữ tình, thơ tự sự, thơ luật, thơ tự do, thơ lục bát, thơ năm tiếng, thơ bảy tiếng…Mỗi thể loại của thơ lại có những đặc điểm riêng tạo nên sự khác biệt giữa các thể loại.  2. Luật thơ lục bát thể hiện tập trung ở các cặp 6-8. Gồm một câu 6 tiếng và một câu 8 tiếng sắp xếp theo thanh bằng-trắc và trầm-bổng.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Tiếng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | Dòng lục |  | B |  | T |  | BV |  |  | | Dòng bát |  | B |  | T |  | BV |  | BV |   3. Gieo vần: Thơ lục bát vừa gieo vần chân vừa gieo vần lưng, tiếng cuối câu lục gần với tiếng thứ sáu câu bát, tiếng cuối câu bát gieo vần xuống tiếng cuối câu lục tiếp theo.  4. Nhịp thơ lục bát thường là nhịp chẵn: câu 6 (2/2/2) và câu 8 (4/4). Trong một số trường hợp, tùy theo nội dung cảm xúc, nhịp thơ có thể thay đổi.  ***\* HĐ 2: Hệ thống, củng cố và khắc sâu kiến thức về các văn bản thơ đã học***  **- GV hướng dẫn HS hoạt động cá nhân hoàn thành các bài tập1,2,3, sau đó trao đổi và thống nhất trong nhóm cặp và chia sẻ trước lớp.**  Bài tập 1: Hoàn thành bảng nhận xét về hai bài thơ “À ơi tay mẹ” và “Về thăm nhà”   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Nhận xét** | | **Đề tài** |  | | **Chủ thể trữ tình** |  | | **Ngôn ngữ thơ, hình ảnh thơ** |  | | **Tình cảm, cảm xúc của tác giả** |  | | **Giá trị, ý nghĩa của bài thơ** |  |   Câu 2: **Em thích nhất hình ảnh thơ nào trong 2 bài thơ đã học? Vì sao?**  Câu 3: Từ nội dung 2 bài thơ đã học, hãy nói lời yêu thương với người mẹ kính yêu của em bằng 1 đoạn văn hoặc 1 bài thơ lục bát.  **- HS xác định yêu cầu từng BT, độc lập làm bài và thống nhất theo nhóm cặp.**  **- GV tổ chức cho HS trình bày và nhận xét, bổ sung từng bài tập.**  **- GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức từng bài tập** | **I. Kiến thức Ngữ văn:**  ***1. Thơ:***  - Thơ là tiếng nói, là tình cảm, là sự giãi bầy thổ lộ tâm tư của con người trước cuộc đời.  - Thơ biểu hiện tình cảm cảm xúc bằng ngôn ngữ cô đọng, súc tích, giàu hình ảnh và nhạc điệu.  ***2. Thơ lục bát:***  - Là thể thơ truyền thống độc đáo của văn học Việt Nam. Một bài thơ lục bát tối thiểu phải có một câu 6 (lục) và một câu 8 (bát).  - Luật thơ lục bát thể hiện tập trung ở các cặp 6-8 (sắp xếp theo thanh bằng-trắc và trầm-bổng)  - Thơ lục bát vừa gieo vần chân vừa gieo vần lưng.  - Nhịp thơ lục bát thường là nhịp chẵn.  ***3. Kĩ năng đọc văn bản thơ:***  - Biết rõ tên bài thơ, tập thơ, tác giả, hoàn cảnh ra đời bài thơ.  - Đọc kỹ bài thơ để hình dung chủ thể trữ tình - người đang giãi bày thổ lộ tình cảm trong thơ và cảm nhận ý thơ qua hình ảnh, câu chữ, nhạc điệu...  - Dùng liên tưởng, tưởng tượng để hình dung thế giới tự nhiên, xã hội, con người... được tác giả biểu hiện qua ngôn ngữ thơ.  - Phân tích hình tượng thơ, ngôn ngữ, hình ảnh thơ để khám phá nội dung tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Suy nghĩ để cảm nhận tư tưởng, quan niệm của tác giả được thể hiện kín đáo đằng sau nội dung cảm xúc của bài thơ.  - Từ bài thơ liên hệ với bản thân và cuộc sống xung quanh để thấy được ý nghĩa của bài thơ đối với cuộc sống, con người.  **II. Củng cố, mở rộng kiến thức về các bài thơ đã học:**  ***1. Bài tập 1:*** ***Hoàn thành bảng nhận xét về hai bài thơ “À ơi tay mẹ” và “Về thăm nhà”***   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Nhận xét** | | **Đề tài** | **Tình cảm gia đình (tình mẹ con )** | | **Chủ thể trữ tình** | **Người mẹ thể hiện tình yêu dành cho con (À ơi tay mẹ) và người con bộc lộ tình cảm dành cho người mẹ (Về thăm mẹ)** | | **Ngôn ngữ thơ, hình ảnh thơ** | **Thể thơ lục bát mộc mạc, ngôn từ giản dị, giọng thơ nhẹ nhàng, tha thiết, sử dụng thành công nhiều hình ảnh so sánh, ẩn dụ, điệp từ…** | | **Tình cảm, cảm xúc của tác giả** | **Bày tỏ tình yêu thương, trân trọng, biết ơn và ngợi ca của tác giả dành cho mẹ…** | | **Giá trị, ý nghĩa của bài thơ** | **Lời yêu thương dành cho người mẹ kính yêu; lời nhắn nhủ đến với mỗi người con hãy quý trọng, nâng niu và gìn giữ tình cảm thiêng liêng của người mẹ…** |     **\* Bài tập 2:**  **- HS tự chọn 1 hình ảnh thơ thích nhất trong 2 bài thơ đã học (trích cả câu thơ)**  **- Giải thích lý do yêu thích hình ảnh thơ trên cơ sở phân tích tín hiệu nghệ thuật, giá trị nội dung tư tưởng, tình cảm…**  \*Bài tập 3:  Gợi ý/tiêu chí đánh giá đoạn văn/bài thơ  1. Hình thức: Đảm bảo hình thức, dung lượng đoạn văn/ bài thơ lục bát  2. Nội dung:bộc lộ/giãi bày/ nhắn nhủ yêu thương với người mẹ của mình.  3. Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, ngữ pháp. |
| ***\* Minh họa bài bình cho “Về thăm mẹ”***: Viết về mẹ yêu dấu, nhà thơ Đinh Nam Khương chọn thể thơ lục bát truyền thống với những hình ảnh rất quen thuộc. Lối diễn đạt giản dị, chân thật và sâu lắng rất hợp với đối tượng cần miêu tả là người mẹ nông dân. Những câu thơ nối tiếp nhau thật tự nhiên như tình cảm mẹ con gần gũi, thân thương.  Con về thăm mẹ chiều đông  bếp chưa lên khói, mẹ không có nhà.  Khởi đầu từ đây, mối liên hệ thân thuộc giữa mẹ và những vật dụng thường dùng trong gia đình đã được thiết lập. Mẹ đồng nghĩa với sự ấm áp thơm thảo trong ngôi nhà mình. Bếp chưa lên khói báo hiệu mẹ đang vắng nhà. Nhớ ngọn khói lam la đà tỏa ấm chiều hôm cũng chính là lòng con nhớ mẹ yêu dấu đấy thôi. Trong cảnh chiều đông buốt lạnh thì nỗi nhớ thương mẹ càng nhân lên gấp bội.  Mẹ không có nhà. Tuy buồn, nhưng đó cũng là cơ hội để tác giả tĩnh tâm quan sát kỹ hơn những vật dụng gắn với cuộc đời tần tảo, lam lũ, thảo thơm của mẹ. Những đồ vật mẹ thường dùng rất đơn sơ và cũng như mẹ vậy đã cống hiến cho cuộc sống đến tận cùng. Đó chính là đức hi sinh của mẹ mà ta có nói đến bao nhiêu cũng không vơi cạn. Ví như: chiếc nón từng dãi nắng dầm sương cùng mẹ thì nay khi cũ rách rồi (thành nón mê) vẫn ngồi dầm mưa trên chiếc chum tương (một món ăn thường ngày do mẹ làm ra). Cũng như chiếc áo tơi từng qua bao buổi cày bừa trên đồng cạn, đồng sâu với mẹ nay tuy đã cùn mòn rồi vẫn còn lủn củn khoác hờ người rơm ( bù nhìn dùng để xua đuổi chim chóc phá hoại mùa màng). Cái nơm hỏng vành cũng thành “ngôi nhà” ấm cúng của mẹ con gà. Hình ảnh: Đàn gà mới nở vàng ươm (lông có màu như tơ vậy) vào ra quanh một cái nơm hỏng vành thật đáng yêu. Với mẹ, hình như đồ vật nào cũng đều có sự gắn bó gần gũi, mang tình nghĩa thắm thiết, thủy chung sau trước. Đó cũng là phẩm chất của người mẹ Việt Nam.  Tấm lòng yêu thương vô bờ bến của mẹ đối với con được kết đặc lại, tô đậm thêm trong hình ảnh: bất ngờ rụng ở trên cành / trái na cuối vụ mẹ dành phần con. Một trái na cuối vụ đã chín muỗm ở trên cành mà mẹ vẫn dành để phần cho con đi xa. Mẹ mong lắm ngày con trở về để được nếm hương vị trái cây do tự tay mình trồng chăm. Không nhiều lời, chỉ cần một hình ảnh tiêu biểu như thế cũng đã cho ta cảm nhận sâu sắc tình yêu của mẹ đối với con.  Dùng lối ẩn dụ khéo léo, chọn hình ảnh thân thuộc, phù hợp với đối tượng miêu tả và giọng thơ nhẹ nhàng tình cảm là điểm mạnh của bài thơ. Hình tượng người mẹ nông thôn Việt Nam cần cù siêng năng, hiền lành thơm thảo hiện lên rõ nét trong tác phẩm Về thăm mẹ của Đinh Nam Khương. Chẳng riêng tác giả mà chúng ta cũng chung tình cảm:  Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn  rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày. | |
| **- GV hướng dẫn HS hoạt động cá nhân làm các bài tập đọc hiểu mở rộng.**  **- HS độc lập thực hiện theo hướng dẫn**  **- GV gọi HS bất kì trình bày bài, HS khác theo dõi đối chiếu với bài làm để nhận xét, bổ sung**  **- GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức** | **III. Vận dụng đọc hiểu văn bản mở rộng:** |
| **\* Bài 1:Đọc bài thơ “Lời ru trên mặt đất” của Xuân Quỳnh và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 6**  Rào rào tiếng những bầy ong Chuyên cần là tiếng cái tằm nhả tơ Mẹ còn đang bận đưa ru Cái hoa bận đỏ cái hồ bận xanh Hạt cây đang bận nảy mầm Con quay quay có một mình ngoài kia Ngủ đi con hãy ngủ đi À ơi... cái ngủ đang về cùng con Từ trong lá cỏ tươi non Vượt lên mặt đất vẫn còn mảnh bom Từ ngôi nhà mới vừa làm Nghe trong cái ngủ nồng nàn mùi vôi Ngủ đi qua suối qua đồi Qua trong lòng đất, những lời ru, qua... Đây dòng sữa trắng như ngà Dẫu thôi hạt sạn, dẫu xa cửa hầm Vẫn còn bùn lấm đôi chân Tuy nguồn nước đã trong ngần lời ru À ơi... ngọn lửa ngày xưa Mẹ nuôi dưới đất bây giờ về đâu? Nhìn lên rực rỡ trên đầu Lửa hôm qua đã trong màu cờ bay Đất chung sống với ban ngày Người chung sống với hàng cây người trồng Lại thương con dế dưới hầm Những năm bom đạn sống cùng lời ru Đã tan những đám mây mù Ông trăng tròn giữa đêm thu mát lành Cái nôi thôi mắc cửa hầm Trắng tinh cái tã, xanh trong bầu trời "Ba tháng lẫy, bẩy tháng ngồi" Con đường xa tắp đất thời mênh mông Gió lên từ những khu rừng Mùi hương thơm tự trong lòng của hoa Bốn phương đâu cũng quê nhà Như con tàu với những ga dọc đường Đất qua rồi những đau thương Có chăng lời hát vẫn còn mà thôi À ơi... con ngủ... à ơi...  (Nguồn: Xuân Quỳnh, Lời ru trên mặt đất, NXB Tác phẩm mới, 1978)  **Câu 1: Kẻ bảng và điền ký hiệu B (bằng), T (trắc), V (vần) ứng với mỗi tiếng của các câu trong 4 câu thơ sau của bài thơ:**  **“ Đây dòng sữa trắng nhưng ngà**  **Rượu thôi hạt sạn, dẫu xa cửa hầm**  **Vẫn còn bùn lấm đôi chân**  **Tuy nguồn nước đã trong ngần lời ru”**  **Nêu nhận xét về thanh điệu giữa các tiếng thứ hai, tư, sáu trong câu 6 và 8; thanh điệu tiếng thứ sáu và thứ tám trong câu 8; nhận xét về vấn đề gieo vần chân, vần lưng trong khổ thơ.**  **Câu 2: Những hình ảnh nào trong bài thơ giúp em hình dung về lời ru ngọt ngào, trong lành, thiết tha của người mẹ và giấc ngủ bình yên của trẻ thơ? Em thích nhất hình ảnh nào trong đó, vì sao?**  **Câu 3: Xác định và phân tích tác dụng của phép tu từ ẩn dụ trong câu thơ:**  ***“Nhìn lên rực rỡ trên đầu***  ***Lửa hôm qua đã trong màu cờ bay”***  **Câu 4: Hãy cho biết chủ đề của bài thơ trên? Trong bài thơ, người mẹ đã bộc lộ tình cảm cảm xúc gì? Qua đó, tác giả muốn gửi gắm đến chúng ta bức thông điệp nào?**  **Câu 5: Bài thơ *Lời ru trên mặt đất* gợi cho em liên tưởng tới thể loại văn học dân gian nào? Vì sao?**  **Câu 6: Với em, lời ru của mẹ có ý nghĩa như thế nào? Hãy trình bày thành một đoạn văn từ 7 đến 10 dòng, trong đó có sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ.**  **\* Dự kiến sản phẩm:**  **Câu 1:**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | **Đây** | **dòng**  **(B)** | **sữa** | **trắng**  **(T)** | **như** | **ngà**  **(BV)** |  | | **Dẫu** | **thôi**  **(B)** | **hạt** | **sạn**  **(T)** | **dẫu** | **xa**  **(BV)** | **cửa** | **hầm**  **(BV)** | |  | **Vẫn** | **còn**  **(B)** | **bùn** | **lấm**  **(T)** | **đôi** | **chân**  **(BV)** |  | | **Tuy** | **nguồn**  **(B)** | **nước** | **đã**  **(T)** | **trong** | **ngần**  **(BV)** | **lời** | **ru**  **(B)** |   **Nhận xét: Yếu tố thanh điệu ở các vị trí tiếng thứ 2, 4, 6, 8 trong các câu lục và câu bát của khổ thơ được viết ra rất chuẩn mực, đúng với quy định về thanh điệu theo mô hình B-T-B (câu 6) và B - T- B – B (câu 8); thanh điệu tiếng thứ sáu và tiếng thứ tám trong câu bát lần lượt là: câu bát thứ nhất thanh ngang - huyền (xa - hầm), câu bát thứ hai thanh huyền - ngang (ngần - ru) như trong văn bản là chuẩn mực. Vần chân và vần lưng gieo ở các tiếng cuối câu lục và tiếng thứ sáu của câu bát đều chuẩn mực.**  **Câu 2: Trong bài thơ, tác giả sử dụng hình ảnh giàu giá trị biểu cảm, giúp người đọc cảm nhận một cách thấm thía về tình yêu thương sâu nặng, lời ru ngọt ngào da diết của mẹ của người mẹ và giấc ngủ bình yên của em nhỏ như: *Lá cỏ tươi non, núi đồi, dòng sữa trắng, đêm thu mát lành, bầu trời trong xanh, những khu rừng ngập cỏ hoa và hương thơm.***  **Học sinh nêu bất cứ hình ảnh nào mà mình tâm đắc trong bài thơ và có sự giải thích hợp lý.**  **Câu 3:**  **- Phép tu từ ẩn dụ: hình ảnh “lửa” trong câu thơ:**  ***“Nhìn lên rực rỡ trên đầu***  ***Lửa hôm qua đã trong màu cờ bay”***  **- Tác dụng: giúp hình dung ra màu đỏ tươi thắm, rực cháy của lá cờ Tổ quốc, tạo cảm xúc vui sướng, hân hoan trong lòng người đọc.**  **Câu 4:**  **- Chủ đề: Bài thơ nói về lời ru ngọt ngào, bình yên và tình mẫu tử bao la của người mẹ dành cho con.**  **- Trong bài thơ lời ru đã nói lên tất cả tình yêu thương sâu thảm của người mẹ đối với đứa con của mình. Lời ru cũng cho thấy niềm hạnh phúc, hân hoan vô bờ của mẹ khi được ấp yêu, chở che cho cái sinh linh bé nhỏ trong vành nôi. Niềm hân hoan hạnh phúc ấy càng được nhân lên gấp bội bởi bom đạn chiến tranh đã tắt và mẹ được nhìn thấy con trong giấc ngủ yên lành.**  **- Qua *Lời ru trên mặt đất*, tác giả cho chúng ta thấy tình mẫu tử vô cùng thiêng liêng và cao đẹp. Mẹ là người luôn chắt chiu vun đất để con có được cuộc sống bình yên, hạnh phúc. Do vậy, chúng ta cần biết trân trọng và nâng niu tình cảm cao quý.**  **Câu 5: Bài thơ *Lời ru trên mặt đất* gợi ta liên tưởng tới các thể loại ca dao trong văn học dân gian. Sở dĩ như vậy là bởi phần lớn các bài ca dao được sáng tác theo thể lục bát dầu thanh điệu và nhạc tính. Dân gian thường hát ru con bằng những câu ca dao có giai điệu trầm bổng, thiết tha ấy.**  **Câu 6: Học sinh viết một đoạn văn ngắn đảm bảo các tiêu chí sau:**  **- Hình thức: đoạn văn ngắn 7 đến 10 câu**  **- Nội dung: suy nghĩ, tình cảm về ý nghĩa lời ru của mẹ đối với bản thân**  **- Yêu cầu: sử dụng phép tu từ ẩn dụ**  **Bài 2:** **Đọc bài thơ *“Yêu lắm quê hương”* của tác giả Hoàng Thanh Tâm và thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 6**  Em yêu từng sợi nắng cong  Bức tranh thủy mặc dòng sông con đò  Em yêu chao lượn cánh cò  Cánh đồng mùa gặt lượn lờ vàng ươm  Em yêu khói bếp vương vương  Xám màu mái lá mấy tầng mây cao  Em yêu mơ ước đủ màu  Cầu vồng xuất hiện mưa rào vừa qua  Em yêu câu hát ơi à  Mồ hôi cha mẹ mặn mà sớm trưa  Em yêu cánh võng đong đưa  Cánh diều no gió chiều chưa muốn về  Đàn trâu thông thả đường đê  Chon von lá hát vọng về cỏ lau  Trăng lên lốm đốm hạt sao  Gió sông rười rượi hoa màu thiên nhiên  Em đi cuối đất cùng miền  Yêu quê yêu đất gắn liền bước chân  (Nguồn: Intơrnet *Các bài thơ lục bát hay nhất)*  Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Vì sao em biết?  Câu 2: Chỉ ra những hình ảnh khiến cho nhân vật trữ tình “yêu”?  Câu 3: Theo em, nội dung xuyên suốt bài thơ là gì?  Câu 4: Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu thơ sau:  *Em yêu câu hát ơi à*  *Mồ hôi cha mẹ mặn mà sớm trưa*  Câu 5: Nhân vật “em” trong bài thơ đã bộc lộ tình cảm cảm xúc nào đối với quê hương mình?  Câu 6: Với em, những hình ảnh quê hương mà em yêu là gì? Hãy trình bày thành đoạn văn 5 đến 7 dòng.  **\* Sản phẩm dự kiến:**  Câu 1: Bài thơ được viết theo thể lục bát. Vì bài thơ có đủ các yếu tố hình thức như: số câu, số tiếng, vần, nhịp…mang đặc trưng của thơ lục bát.  Câu 2: HS chỉ ra những hình ảnh khiến nhân vật “em” yêu, ví dụ: *từng sợi nắng cong… chao lượn cánh cò…. khói bếp vương vương… mơ ước đủ màu… câu hát ơi à… cánh võng đong đưa…. thông thả đường đê…*  Câu 3: Nội dung xuyên suốt cả bài thơ là tình yêu quê hương của “em” trong từng hình ảnh thân quen gắn liền với khung cảnh làng quê yên ả, thanh bình.  Câu 4: - Biện pháp tu từ ẩn dụ thể hiện qua hình ảnh “mồ hôi cha mẹ mặn mà sớm trưa”  - Tác dụng: gợi hình dung về sự vất vả, lam lũ sớm hôm đồng thời bộc lộ sự biết ơn, sự yêu thương và trân trọng của nhân vật “em” dành cho cha mẹ.  Câu 5: HS trình bày câu trả lời thành đoạn văn đảm bảo các tiêu chí sau  - Hình thức: đoạn văn có độ dài 5-7 câu  - Nội dung: những hình ảnh quê hương mà em thấy yêu thương  - Diễn đạt: mạch lạc, trong sáng; tình cảm tự nhiên, chân thật. | |